

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HÙNG ĐẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 01 trang)

KỲ KIỂM TRA HỌC KỲ I
LỚP 10 - NĂM HỌC 2023-2024
Môn thi: VẬT LÝ
Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Câu 1 (1,0 điểm): Hãy điền các cụm từ sau vào chỗ trống: cùng giá, độ lớn, ngược chiều, lên 2 vật khác nhau

Theo định luật III Newton : Khi vật A tác dụng lên vật B một lực thì vật B cũng tác dụng lại vật A một lực. Hai lực này có điểm đặt (1)..... , có (2)..... , cùng (3).... nhưng (4).....

Câu 2 (1,0 điểm): Nêu mối liên hệ giữa khối lượng và mức quán tính của vật?

Câu 3 (1,0 điểm): Nêu ứng dụng có lợi của lực ma sát trượt?

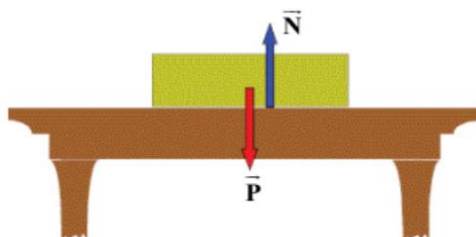
Câu 4 (1,0 điểm): Trong chuyển động thẳng nhanh dần đều vector gia tốc và vector vận tốc có chiều như thế nào với nhau?

Câu 5 (2,0 điểm): Một người đi xe đạp lên dốc dài 10 m. Tốc độ ở dưới chân dốc là 10m/s và ở đỉnh dốc lúc đến nơi là 5 m/s. Tính gia tốc của chuyển động và thời gian lên dốc. Coi chuyển động trên là chuyển động thẳng chậm dần đều?

Câu 6 (1,0 điểm): Từ một vách đá cao 50 m so với mặt đất, một bạn ném ngang một hòn đá nhỏ với vận tốc 5m/s. Bỏ qua lực cản của không khí và lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Tìm thời gian vật chạm đất và tầm ném xa vật?

Câu 7 (2,0 điểm): Một vật có khối lượng 15 kg bắt đầu chuyển động nhanh dần đều và khi đi được 20 m thì đạt vận tốc 10 m/s. Tính lực kéo tác dụng vào vật, bỏ qua ma sát?

Câu 8 (1,0 điểm): Một vật nằm yên trên bàn như hình, các lực tác dụng vào vật gồm trọng lực và lực của bàn. Hãy xác định điểm đặt, phương, chiều của các cặp lực và phản lực của trọng lực.



----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Họ và tên giám thị: Chữ ký:

	ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 NH 2023 – 2024 MÔN: VẬT LÝ LỚP 10	
Câu 1	(1): lên 2 vật khác nhau (2): cùng giá (3): độ lớn, (4): ngược chiều	(1 điểm)
Câu 2	Khối lượng là đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của vật	(1 điểm)
Câu 3	Giúp thùng hàng nằm yên trên băng chuyền Giúp người không bị té ngã khi di chuyển ở mặt phẳng trơn	(1 điểm)
Câu 4	Trong chuyển động thẳng nhanh dần đều vector gia tốc và vector vận tốc có cùng chiều với nhau	(1 điểm)
Câu 5	$v^2 - v_0^2 = 2 \cdot a \cdot d$ $5^2 - 10^2 = 2 \cdot a \cdot 10$ $a = -3,75 \text{ m/s}^2$	(0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm)
Câu 6	$t = \sqrt{\frac{2h}{g}} = \sqrt{\frac{2 \cdot 50}{10}} = \sqrt{10} \text{ s}$ $L = v_0 \cdot t = 5 \cdot \sqrt{10} = 5\sqrt{10} \text{ (m)}$	(0.5 điểm) (0.5 điểm)
Câu 7	$v^2 - v_0^2 = 2 \cdot a \cdot d$ $10^2 - 0^2 = 2 \cdot a \cdot 20$ $a = 2,5 \text{ m/s}^2$ $F_k = m \cdot a = 15 \cdot 2,5 = 37,5 \text{ N}$	(0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm) (0.5 điểm)
Câu 8	- Trọng lực là lực hút của trái đất tác dụng lên vật, có điểm đặt tại tâm vật, phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống. Phản lực là P' là lực hút của vật tác dụng lên trái đất, có điểm đặt tại tâm trái đất, phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên. - Phản lực N là phản lực của mặt bàn tác dụng lên vật, có điểm đặt tại vật, phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên. Áp lực Q của vật tác dụng lên bàn chính là phản lực của N, có điểm đặt tại bàn, phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống.	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT HƯNG ĐẠO

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Số câu hỏi theo các mức độ							
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
			Số câu hỏi	Thời gian (ph)	Số câu hỏi	Thời gian (ph)	Số câu hỏi	Thời gian (ph)	Số câu hỏi	Thời gian (ph)
1	Chuyển động biến đổi	▪ Gia tốc ▪ Chuyển động thẳng biến đổi	1	5,0	1	5,0			1	10,0
		Chuyển động ném			1	5,0				
2	Ba định luật Newton. Một số lực trong thực tiễn	Ba định luật Newton về chuyển động	1	5,0			1	5,0		
		Một số lực trong thực tiễn	1	5,0	1	5,0				
Tổng			3	15,0	3	15,0	1	5,0	1	10,0
Tỉ lệ điểm số (%)			40%		30%		20%		10%	
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%			

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT HƯNG ĐẠO

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC: 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chuyển động biến đổi	▪ Gia tốc ▪ Chuyển động thẳng biến đổi	Nhận biết: nêu được chiều của vectơ vận tốc và vectơ gia tốc khi vật chuyển động nhanh dần đều và chậm dần đều Thông hiểu: Tính được gia tốc của vật chuyển động khi đã có vận tốc lúc đầu, vận tốc lúc sau và độ dịch chuyển	1	1		1
		Chuyển động ném	Thông hiểu: tính tầm ném xa của vật khi cho độ cao và vận tốc ban đầu của vật		1		
2	Ba định luật Newton. Một số lực trong thực tiễn	Ba định luật Newton về chuyển động	Nhận biết: Nêu được định nghĩa ba định luật Newton Vận dụng: áp dụng định luật II Newton để tính độ lớn lực kéo, lực hãm Vận dụng cao: giải hệ phương trình tìm gia tốc và vận tốc ban đầu khi đã cho độ dịch chuyển và thời gian vật chuyển động	1		1	
		Một số lực trong thực tiễn	Nhận biết: nêu được định nghĩa lực căng dây, điểm đặt lực đẩy Acsimet, ứng dụng của lực ma sát	1	1		